UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG TIỀN HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109 /TB-UBND	*Đông Tiền Hải, ngày 05 tháng 08 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở đối với 09 lô đất tại Khu đất giáp Ủy ban nhân dân xã Đông Phong (cũ) (nay là xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật số: 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về dịch vụ đấu giá tài sản; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản: quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt

trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 812/2025/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 19/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc cho phép Ủy ban nhân dân xã Đông Phong chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện quy hoạch dân cư;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 669/UBND-KT2 ngày 6/2/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/07/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 7676/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư tại khu đất giáp UBND xã Đông Phong, huyện Tiền Hải;

Căn cứ bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất giáp ủy ban nhân dân xã Đông Phong được Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải (cũ) phê duyệt ngày 30/10/2026;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 31/07/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải về việc phê duyệt phương án Đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 09 lô đất tại Khu đất giáp ủy ban nhân dân xã Đông Phong (cũ) (nay là xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên);

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải về việc phê duyệt giá khởi điểm để Đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 09 lô đất tại Khu đất giáp ủy ban nhân dân xã Đông Phong (cũ) (nay là xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên);

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải về việc phê duyệt Đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 09 lô đất tại Khu đất giáp ủy ban nhân dân xã Đông Phong (cũ) (nay là xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên);

Uỷ ban nhân dân xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất theo các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải .
- Địa chỉ: Thôn Kênh Xuyên, xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0921588567

2. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Phòng Kinh tế xã.

3. Tên tài sản, vị trí, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá

+ Khu đất giáp Ủy ban nhân dân xã Đông Phong (cũ) (nay là xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên).

- Phía Đông giáp đường ĐH.36
- Phía Nam: Giáp trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đông Phong (cũ)
- Phía Tây: Giáp đường giao thông hiện có
- Phía Bắc: Giáp đường giao thông hiện có

+ Hạ tầng kỹ thuật đã thi công: Xây dựng, mở rộng đường giao thông và rãnh thoát nước tại các Khu quy hoạch dân cư đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tổng diện tích đưa ra đấu giá: **1.022,9 m^2**- Số lô đất: **09 lô đất**
- Tổng giá khởi điểm: **6.718.712.000 đồng;** cụ thể như sau:

STT	Tên lô đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2)	Ghi chú
01	3	110,5	8.200.000	
02	4	110,5	8.200.000	
03	6	114,3	9.840.000	
04	14	117,7	5.500.000	
05	15	109,1	5.500.000	
06	16	111,2	5.500.000	
07	17	113,2	5.500.000	
08	19	117,2	5.500.000	
09	20	119,2	5.500.000	
Tổng	**09 Lô**	**1.022,9**		

- Bước giá: Trả tự do, giá trả được làm tròn đến hàng nghìn đồng.
- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu kín, trực tiếp một (01) vòng cho từng lô đất đấu giá *(đấu giá lẻ từng lô)*.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Đảm bảo các tiêu chí tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản ngày 17

tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15.

4.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

4.2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

4.3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

4.4. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

4.5. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

5. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công***	***4,0***

	khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	*4,0*
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	*4,0*
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	*15,0*
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	*7,0*
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	*7,0*
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	*3,0*
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng***	*7,0*

	ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	**8,0**
5.1	Đã tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng đất ở được nhà nước giao đất trong năm 2025.	2,0
5.2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trên địa bàn xã Đông Tiền Hải (sau sáp nhập) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0
5.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng được các tiêu chí sau: 5.3.1 Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện đấu giá trực tuyến từ 05 năm trở lên (chứng minh bằng bản sao giấy phép do Sở Tư pháp cấp) và từng tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở được nhà nước giao đất hoặc quyền sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án tại tỉnh Thái Bình cũ trong 05 năm trước liền kề (trước khi sáp nhập) bằng hình thức đấu giá trực tuyến (chứng minh bằng hợp đồng và biên bản đấu giá). 5.3.2 Tổng Giám đốc đồng thời là Luật sư trên 15 năm (có kinh nghiệm hành nghề đấu giá viên và làm việc ổn định liên tục tại Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên 10 năm). *Lưu ý: - Ưu tiên xét các đơn vị nộp hồ sơ đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chí từ 5.3.1 đến 5.3.2 của mục này.	3,0
	Tổng số điểm	**100**

6. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá (đóng thành quyển).

- Công văn xin tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (kèm theo bảng tự chấm điểm theo nội dung của bảng chấm điểm như trên).

- Hồ sơ năng lực: Liệt kê đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đấu giá, tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố, các thông tin khác phục vụ cho việc chấm điểm theo bảng chấm điểm tại mục 5 thông báo này.

- Phương án tổ chức cuộc đấu giá quyền sử dụng đất;

- Bản cam kết bảo mật thông tin người tham gia đấu giá;

- Văn bản đề xuất khung thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản;

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

7. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Uỷ ban nhân dân xã Đông Tiền Hải chấm điểm theo các tiêu chí tại mục 5 *(5. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản)* của Thông báo này. Tổ chức nào có điểm cao nhất là tổ chức được lựa chọn. Trường hợp có 02 tổ

chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì tổ chức nào có điểm cao hơn tại mục **V** của bảng chấm điểm thì tổ chức đó được lựa chọn.

8. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký từ ngày 05/08/2026 đến 16 giờ 30 phút ngày 07/08/2026 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Kinh tế xã Đông Tiền Hải; Liên hệ đồng chí: Ngô Văn Khiêm – Trưởng phòng Kinh tế xã Đông Tiền Hải; Điện thoại: 0921588567

Trên đây là thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở đối với 09 lô đất tại Khu đất giáp Ủy ban nhân dân xã Đông Phong (cũ) (nay là xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên). Uỷ ban nhân dân xã Đông Tiền Hải thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết để đăng ký tham gia.

Thông báo được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử xã Đông Tiền Hải và Cổng thông tin điện tử Bộ Tư Pháp về đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:
- TT ĐU-HĐND - UBND (để b/c);
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Cổng thông tin điện tử của xã (để đăng tin);
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thị Thủy